TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:175/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18/7/2023
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Châu Vũ Sơn.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trương Phước Công.

2. Ông Nguyễn Văn Hồng.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Tường Vi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 167/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2023/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 435/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị H' Sĩ Byă, sinh năm 1992; địa chỉ: Buôn J, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; có văn bản xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn P, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị H' Sĩ Byă *trình bày*, sau thời gian tự tìm hiểu chị và anh P được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2017 vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh An Giang. Vợ chồng sống chung đôi lúc cũng hay cãi vã, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn sống không tình cảm, bất đồng quan điểm, không hợp không hợp nhau, vợ chồng không còn sống chung từ cuối năm

2021 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh P .

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Chị H' Sĩ Byă xác định vợ chồng không có.

Về nợ chung: Chị H' Sĩ Byă xác định vợ chồng không có.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng minh nhân dân, hộ khẩu gia đình, giấy chứng nhận kết hôn số 94 ngày 20.9.2017 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang cấp.

- Anh Trần Văn P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn chị H' Sĩ Byă có văn bản xin xét xử vắng mặt nên không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Bị đơn vắng mặt không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị H' Sĩ Byă khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn P cư trú ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị H' Sĩ Byă có văn bản xin xét xử vắng mặt, anh Trần Văn P đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H' Sĩ Byă và anh P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân:

Chị H' Sĩ Byă và anh Trần Văn P tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị H' Sĩ Byă và anh P là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống, chị H' Sĩ Byă với anh P thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau và không còn sống chung từ cuối năm 2021 cho đến nay. Cho nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị H' Sĩ Byă và anh P là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H' Sĩ Byă đối với anh P theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Chị H’ Sĩ Byă xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng không có con chung.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H’ Sĩ Byă xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H’ Sĩ Byă phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Anh Trần Văn P không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H’ Sĩ Byă.

1. Về hôn nhân: Chị H’ Sĩ Byă được ly hôn với anh Trần Văn P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 94 ngày 20/09/2017 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang cấp cho chị H’ Sĩ Byă với anh Trần Văn P không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

3. Về tài sản chung: Chị H’ Sĩ Byă xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị H’ Sĩ Byă xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ghi nhận chị H’ Sĩ Byă xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị H’ Sĩ Byă và anh P trong thời kỳ hôn nhân thì anh, chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

5. Về án phí sơ thẩm:

Chị H’ Sĩ Byă phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013385 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 21 tháng 03 năm 2023; chị H’ Sĩ Byă đã nộp đủ án phí.

Anh Trần Văn P không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H’ Sĩ Byă và anh Trần Văn P có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- UBND xã Mỹ An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Vũ Sơn